TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐHG-KDTM	*Thái Thụy, ngày 07 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của:

- Công ty TNHH Cơ khí thủy Đ, Địa chỉ trụ sở: Số 45/5A P, phường L, quận B, thành phố Hải Phòng; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thiện Th - Giám đốc; Bên đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH MTV I; Địa chỉ: Số 25, Đ1, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T1 – Giám đốc Công ty. *(Văn bản ủy quyền ngày 16/5/2022)*

- Công ty TNHH thương mại dịch vụ nuôi trồng thủy sản C; Địa chỉ trụ sở: Số 360, khu 9, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T2 – Giám đốc.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2022 của Công ty TNHH cơ khí thủy Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Công ty TNHH Cơ khí thủy Đ, Địa chỉ trụ sở: Số 45/5A P, phường L, quận B, thành phố Hải Phòng; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thiện Th - Giám đốc; Bên đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH MTV I; Địa chỉ: Số 25, Đ1, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T1 – Giám đốc Công ty. *(Văn bản ủy quyền ngày 16/5/2022)*

Công ty TNHH thương mại dịch vụ nuôi trồng thủy sản C; Địa chỉ trụ sở: Số 360, khu 9, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T2 – Giám đốc.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Tính đến hết ngày 21/6/2022, Công ty C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Đ tổng số tiền còn lại của Hợp đồng kinh tế số 21-038/HĐKT/ĐT-TC về việc cung ứng dịch vụ chế tạo, giao hàng hệ tời kéo cho các tàu lưới vây, lưới rê ngày 05/4/2021 là 5.389.255.261 đồng (Năm tỷ ba trăm tám mươi chín triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm sáu mốt nghìn đồng) và 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) là khoản tiền chi phí phát sinh do chậm thanh toán mà các bên đã thống nhất tự nguyện thỏa thuận.

- Về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán:

+ Thời hạn để các bên thực hiện thỏa thuận là 10 ngày kể từ ngày quyết định công nhận thỏa thuận của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

+ Công ty Đ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Công ty C trước thời hạn 05 ngày để Công ty C chuẩn bị tiền nợ, Công ty Đ có trách nhiệm bàn giao toàn bộ giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc thực hiện hợp đồng gồm: đăng kiểm thủy sản cấp cho hàng hóa, các tài liệu kĩ thuật, hướng dẫn lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn vận hành, hướng dẫn bảo dưỡng cho Công ty C ngay tại thời điểm Công ty C thanh toán tiền nợ 5.389.255.261 đồng (Năm tỷ ba trăm tám mươi chín triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm sáu mốt nghìn đồng) và 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) là khoản tiền chi phí phát sinh do chậm thanh toán mà các bên đã thống nhất tự nguyện thỏa thuận. Trường hợp hết thời hạn trên, Công ty Đ và Công ty C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận tại Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì các bên có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty C còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thỏa thuận này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Đào Thị Xuân Quỳnh